

Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ

Ngày: 16 - 11 - 2021.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 223/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 204/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/11/2021, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị **Lê Thị Mỹ P**, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

- Anh **Nguyễn Trường M**, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

***Người được chị P và anh M ủy quyền giao nhận văn bản:** Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chị P, anh M và bà L đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị P, anh M và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ P và anh Nguyễn Trường M tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/9/2016 và được hai bên gia đình tổ chức theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị đều đi lao động tại Nhật Bản và tổ chức cuộc sống chung vui vẻ, hạnh phúc cho đến tháng 10/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống; gia đình hai bên biết mâu thuẫn của vợ chồng đã khuyên bảo, động viên anh chị khắc phục mâu thuẫn nhưng cả hai

đều không có biện pháp gì để hàn gắn, níu kéo cuộc sống chung. Mâu thuẫn càng thẳng kéo dài, anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi từ tháng 6/2019 cho đến nay và hiện tại vẫn đang làm việc và sinh sống tại Nhật Bản. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì điều kiện công việc và do ảnh hưởng của dịch Covid-19, anh chị không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2021, bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà là mẹ đẻ anh M, là mẹ chồng chị P. Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh M, chị P theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2021 để giao nộp tài liệu và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà cam kết có trách nhiệm thông báo cho anh chị biết kết quả giải quyết của Tòa án. Bà xác định: anh M và chị P kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị đều đi lao động tại Nhật Bản cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tính cách và lối sống, đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh M và chị P, đồng thời bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ P và anh Nguyễn Trường M. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chị P và anh M phải chịu mỗi người 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P và anh M hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3

Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền của chị Lê Thị Mỹ P và anh Nguyễn Trường M đề ngày 02/8/2021 đều được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Chị P, anh M và bà L đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh M kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 06/9/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị đi lao động tại Nhật Bản và tổ chức cuộc sống chung vui vẻ, hòa thuận cho đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tính cách và lối sống. Cả hai đều không có biện pháp gì để hàn gắn, níu kéo cuộc sống chung, đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay và hiện tại vẫn đang làm việc và sinh sống tại Nhật Bản. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản: Chị P và anh M đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị P và anh M thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ P và anh Nguyễn Trường M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Lê Thị Mỹ P và anh Nguyễn Trường M mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cộng bằng 300.000đ. Được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004299 ngày 20/10/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (anh chị đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Mạc Minh Quang